

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đính chính Thông tư số 70/2006/TT-BTC
ngày 2/8/2006 của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý công sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Điều 4 của Thông tư số 70/2006/TT-BTC ngày 02/8/2006 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 7/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất như sau:

Điều 4 "Sửa đổi, bổ sung điểm 2 mục III Phần D" đã ghi:

"2- Ghi nợ tiền sử dụng đất phải nộp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu nợ tiền sử dụng đất:

a- Các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước ngày Nghị định số 198/2004/NĐ-CP có hiệu lực thi hành mà thuộc các trường hợp đất sử dụng làm đất ở từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 về sau, phải nộp tiền sử dụng đất mà còn nợ và ghi rõ số tiền nợ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thu tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo số tiền đã ghi nợ. Trường hợp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ghi rõ số tiền sử dụng đất còn nợ thì tính và thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b- Hộ gia đình, cá nhân được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở hoặc chuyển từ đất nông nghiệp đã được quy hoạch khu dân cư sang sử dụng vào mục đích làm nhà ở phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP và hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP

nhưng do có khó khăn về đời sống chưa đủ khả năng nộp tiền sử dụng đất thì được ghi nợ tiền sử dụng đất phải nộp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất: hộ nghèo theo quy định của Chính phủ; hộ có thu nhập thấp không đủ điều kiện nộp tiền sử dụng đất do UBND cấp tỉnh quy định cụ thể sau khi xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phù hợp điều kiện của địa phương.

Để được ghi nợ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình, cá nhân chưa đủ khả năng nộp tiền sử dụng đất phải làm đơn nêu rõ lý do chưa đủ khả năng nộp tiền sử dụng đất gửi UBND xã, phường, thị trấn nơi người sử dụng đất được chuyển mục đích sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xác nhận. UBND xã, phường, thị trấn căn cứ vào quy định của UBND cấp tỉnh và thực tế đời sống khó khăn của từng trường hợp cụ thể để xác nhận và đề nghị được ghi nợ tiền sử dụng đất. Căn cứ hồ sơ hợp lệ và đơn đề nghị của hộ gia đình, cá nhân có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn; UBND cấp huyện quyết định việc ghi nợ tiền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

c- Giá đất để ghi nợ tiền sử dụng đất hoặc thu nợ tiền sử dụng đất là giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành theo quy định của Chính phủ có hiệu lực thi hành tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d- Việc nộp số tiền sử dụng đất còn nợ được thực hiện theo khoản 4 Điều 5 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP.

e- Việc ghi nợ tiền sử dụng đất không áp dụng đối với trường hợp giao đất mới (kể cả hình thức đấu giá hoặc không đấu giá quyền sử dụng đất) theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP”.

Nay sửa lại Điểm 4 "Sửa đổi, bổ sung điểm 2 mục III Phần D" nói trên như sau:

“2- Ghi nợ tiền sử dụng đất phải nộp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu nợ tiền sử dụng đất:

a- Hộ gia đình, cá nhân được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở hoặc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP và hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP, nếu chưa đủ khả năng nộp tiền sử dụng đất cho Nhà nước thì được ghi nợ số tiền sử dụng đất phải nộp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b- Giá đất để ghi nợ tiền sử dụng đất hoặc thu nợ tiền sử dụng đất là giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành theo quy định của Chính phủ có hiệu lực thi hành tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c- Việc ghi nợ tiền sử dụng đất không áp dụng đối với trường hợp giao đất mới (kể cả hình thức đấu giá hoặc không đấu giá quyền sử dụng đất) theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP.

d- Việc nộp số tiền sử dụng đất còn nợ được thực hiện theo khoản 4 Điều 5 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP. Các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước ngày Nghị định số 198/2004/NĐ-CP có hiệu lực thi hành mà thuộc các trường hợp đất sử dụng làm đất ở từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 về sau, phải nộp tiền sử dụng đất mà còn nợ và ghi rõ số tiền nợ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thu tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo số tiền đã ghi nợ. Trường hợp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ghi rõ số tiền sử dụng đất còn nợ thì tính và thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục quản lý công sản, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP. trực thuộc TƯ;
- Sở TC, Sở TN và MT, Cục Thuế các tỉnh, TP. trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Đỗ Hoàng Anh Tuấn